

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định tổng mức chi đối với xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã; danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Bằng Mạc.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, Ủy ban nhân dân (UBND) xã kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) xã dự thảo Nghị quyết của HĐND xã quy định tổng mức chi đối với xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã; danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;
- Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 16/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “*Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây...*”

b) *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;*

c) *Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.”*

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “*Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này.*”

Điểm i khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh: “*Quyết định giao Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành chế độ chi ngân sách phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã;*”.

Điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định HĐND cấp xã ban hành Nghị quyết để quy định: “*b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Định mức chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trước đây được áp dụng theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QUY PHẠM PHÁP LUẬT và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC).

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2022 Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện

hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, theo đó quy định mức chi đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND các cấp.

Ngày 06/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, theo đó quy định mức chi tham chiếu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn. Đây là nội dung được bổ sung nhằm cụ thể hóa định mức cho cấp cơ sở, do Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội mới chỉ quy định tổng mức chi đối với các cơ quan ở Trung ương và cấp tỉnh.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, để kịp thời triển khai thực hiện các quy định của văn bản Trung ương, của tỉnh đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của địa phương, việc UBND xã trình HĐND xã dự thảo Nghị quyết của HĐND xã quy định tổng mức chi đối với xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã; danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc là cần thiết, có cơ sở pháp lý, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với thẩm quyền của HĐND xã. HĐND xã ban hành Nghị quyết trên tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND xã, quyết định quy phạm pháp luật của UBND xã lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

a) Kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật được đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã Bằng Mạc về triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn xã Bằng Mạc.

b) Quy định cụ thể tổng mức chi đối với xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã; danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc bảo đảm phù hợp với quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Bảo đảm tính khả thi và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

c) Bảo đảm tiến độ, chất lượng, thời hạn trình văn bản theo đúng quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 07/5/2026 của Thường trực HĐND xã về việc xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; UBND xã đã giao tại văn bản số 587/UBND-VP ngày 13/5/2026 của UBND xã Bằng Mạc về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND xã về quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Văn phòng HĐND và UBND xã xây dựng hồ sơ dự thảo Tờ trình; Nghị quyết và có Công văn số 30/VP ngày 02/6/2026 về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND xã quy định tổng mức chi đối với xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã; danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc. Hết thời hạn lấy ý kiến, Văn phòng HĐND và UBND xã nhận được 12 văn bản góp ý của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và không nhận được ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử của xã. Các ý kiến góp ý đã được Văn phòng HĐND và UBND xã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo.

Thực hiện nhiệm vụ thẩm định văn bản, Văn phòng HĐND và UBND xã Bằng Mạc đã có báo cáo số 14/BC-VP ngày 12/6/2026 thẩm định đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định tổng mức chi, định mức khoán chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc. Văn phòng HĐND và UBND xã đã tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến tại báo cáo thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên UBND xã tại cuộc họp UBND ngày 23/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND xã hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND xã xem xét, quyết định.

Ngày 26/6/2026, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND xã đã tổ chức họp thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở Thông báo số 15/TB-HĐND-BVHXH ngày 26/6/2026 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND xã Kết luận phiên họp thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND xã đối với các nội dung trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND xã (*Phiên thẩm tra ngày 26/6/2026*). Văn phòng HĐND và UBND xã đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tổng mức chi đối với xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã; danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc.

- Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Tổng mức chi đối với xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc.

Điều 4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc. (*có Phụ lục kèm theo*)

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung chính của dự thảo

3.1. Quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản (*Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết*)

3.2. Quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã

a) Tổng mức chi; nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong xây dựng mới hoặc ban hành văn bản thay thế Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều thì áp dụng tổng mức chi và định mức khoán chi như sau:

- Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

d) Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cơ quan thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế, mức độ phức tạp và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này để quyết định mức chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động do đơn vị mình thực hiện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không vượt tổng mức chi và định mức khoán chi đối với từng nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

đ) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm có quyết định

thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt được thanh toán theo sản phẩm tương ứng với khối lượng nhiệm vụ, hoạt động đã hoàn thành theo định mức chi quy định tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Các định mức trong dự thảo được xây dựng căn cứ vào nội dung các nhiệm vụ, hoạt động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với tổng mức chi theo từng loại văn bản và căn cứ tính chất, mức độ phức tạp của từng nhiệm vụ, hoạt động theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- **Đối với Nghị quyết của HĐND xã:** trên cơ sở tổng mức chi 10.000.000 đồng/văn bản được quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, dự thảo quy định xây dựng Nghị quyết HĐND xã với mức khoán chi cho từng nhiệm vụ:

- + Nhiệm vụ soạn thảo: 5.600.000 đồng/văn bản (= 56% tổng mức chi);
- + Nhiệm vụ thẩm định: 840.000 đồng/văn bản (= 8,4% tổng mức chi);
- + Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền: 560.000 đồng/văn bản (= 5,6% tổng mức chi).
- + Nhiệm vụ thẩm tra, trình thông qua: 3.000.000 đồng/văn bản (= 30% tổng mức chi);

- **Đối với xây dựng Quyết định của UBND xã:** trên cơ sở tổng mức chi 8.000.000 đồng/văn bản được quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, dự thảo quy định xây dựng Quyết định của UBND xã với mức khoán chi cho từng nhiệm vụ:

- + Nhiệm vụ soạn thảo: 6.400.000 đồng/văn bản (= 80% tổng mức chi);
- + Nhiệm vụ thẩm định: 960.000 đồng/văn bản (= 12% tổng mức chi);
- + Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền: 640.000 đồng/văn bản (= 8% tổng mức chi).

Việc quy định mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3.3. Điều khoản chuyển tiếp Căn cứ Điều 30 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Điều 7 dự thảo quy định:

Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thanh toán được bổ sung dự toán và thanh toán theo định mức khoán chi tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Việc quy định thời điểm áp dụng từ 01/01/2026 là phù hợp với Điều 30 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; Do đó, việc quy định áp dụng đối với các nhiệm vụ thực hiện từ ngày 01/01/2026 nhằm bảo đảm phù hợp với niên độ ngân sách nhà nước, tránh phát sinh việc điều chỉnh, bổ sung dự toán và quyết toán đối với

các nhiệm vụ đã hoàn thành trong năm ngân sách 2025.

Dự kiến kinh phí bổ sung dự toán đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã đã được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thanh toán là: **2.400.000 đồng** (01 quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã chỉ có nội dung bãi bỏ (*Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 12/02/2026*) = $01 \times 2.400.000 \text{ đồng/văn bản} = 2.400.000 \text{ đồng}$.)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH

1. Về nhân lực

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không làm tăng biên chế và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Về kinh phí

- Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND, quyết định quy phạm pháp luật của UBND xã do ngân sách nhà nước của địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND cấp xã, quyết định của UBND cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 22 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và thực tiễn ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã, UBND xã dự kiến bình quân hằng năm khoảng 05 nghị quyết và 05 quyết định quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

5 Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND xã/năm $\times 10.000.000 \text{ đồng/Nghị quyết} = 50.000.000 \text{ đồng/năm}$.

5 Quyết định quy phạm pháp luật của UBND xã/năm $\times 8.000.000 \text{ đồng/Quyết định} = 40.000.000 \text{ đồng/năm}$.

- Về khả năng cân đối ngân sách: UBND xã đã thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng nguồn thu và nhiệm vụ chi thực tế của địa phương. Với dự kiến kinh phí là 90.000.000 đồng/năm (Chín mươi triệu đồng) nằm trong khả năng tự cân đối của ngân sách xã và được bố trí trong dự toán chi quản lý hành chính hằng năm theo phân cấp. Việc thực hiện nhiệm vụ dựa trên cơ sở biên chế hiện có, không làm phát sinh thêm nhân lực. Đồng thời, việc áp dụng cơ chế khoán chi chi tiết cho từng sản phẩm đầu ra (tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết) sẽ giúp UBND xã chủ động quản lý nguồn kinh phí, đảm bảo chi trả đúng người, đúng việc, tiết kiệm và không gây áp lực vượt định mức dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Sau khi Nghị quyết được thông qua, UBND xã sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

3. Thời gian dự kiến trình HĐND xã thông qua Nghị quyết

Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

Kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã (Kèm theo phụ lục);
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị;
- Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra.

UBND xã kính trình HĐND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ban: VH-XH (HĐND xã);
- Các phòng chuyên môn, TT PV HCC xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VP, (HTV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Long Minh Tùng